

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2021

V/v: “*Không công nhận vợ chồng giữa chị
H và anh C*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;

2. Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn L1, xã B, huyện L2, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn L1, xã B, huyện L2, tỉnh Bắc Giang.

(Cả chị H, anh C sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2021, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, tại phiên tòa chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở có tình hiểu, tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương năm 2004. Sau khi cưới xong thì chị và anh C về chung sống cùng nhau ngay tại gia đình anh C. Tuy nhiên do không hiểu biết pháp luật, nên chị và anh C không

đến cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chị và anh C chung sống, thời gian đầu có hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2019 thì chị và anh Cường có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm, chị đã nhiều lần nộp đơn khởi kiện, vì con cái, nên chị đã rút đơn khởi kiện, tuy nhiên lần này thì chị xét thấy không thể quay về đoàn tụ được. Chị và anh C sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng chị không còn, mâu thuẫn trầm trọng không hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết tuyên bố không công nhận chị và anh Nguyễn Văn C là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh C có 02 con chung Nguyễn Văn Q, sinh ngày 19/8/2005; Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 11/9/ 2009, chị yêu cầu nuôi cả hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về các yêu cầu khác, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận giữa anh và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký theo quy định của pháp luật. Chị H trình bày trên là đúng, anh không bổ sung gì.

Anh nhất trí yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị H và anh là vợ chồng.

Về con chung: Anh thừa nhận chị H trình bày là đúng, anh nhất trí với ý kiến của chị H và không bổ sung gì.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về các vấn đề khác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, chị H có mặt và bị đơn, anh C đều có mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 14; Điều 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS); Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh C có 02 con. Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi hai con là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 19/8/2005; Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 11/9/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hường không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản: Không đặt ra xem xét giải quyết;

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn C là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang là đúng qui định.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C chung sống cùng nhau trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương năm 2004. Sau khi cưới xong chị H về gia đình anh cường sống chung cùng nhau ngay, tuy nhiên giữa chị H và anh C không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, chị H và anh C có hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2019, cuộc sống của chị H và anh C có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp nhau, bất đồng quan điểm, đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay, điều đó chứng tỏ cuộc sống của chị H và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, không có tiếng nói chung, không có hạnh phúc.

Nay, chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị và anh Nguyễn Văn C là vợ chồng, là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị H và anh C có hai con chung là Nguyễn Văn Q, sinh năm 2005; Nguyễn Thị Tr, sinh năm 2009. Hiện các con đều khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Cả hai con đều có lời khai về nguyện vọng mong muốn được ở cùng mẹ (chị H). Xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Cần giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi hai chung là Nguyễn Văn Qu, sinh ngày 19/8/2005; Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 11/9/ 2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản và các yêu cầu khác*: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 51, 53; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều: 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi hai chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 19/8/2005; Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 11/9/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0005316 ngày 06/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

4. Về quyền kháng cáo: .Bảo cho đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND xã B;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toàn

